

SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH THUẬN  
TRUNG TÂM DỊCH VỤ  
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 07 tháng 11 năm 2023

Số: 1107/TB-TTĐVĐGTS

**THÔNG BÁO**

**Đấu giá Quyền sử dụng đất ở tại nông thôn đối với 20 lô đất tại Khu dân cư cụm Núi Tháp, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận do Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ninh Phước quản lý**

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Thuận thông báo đấu giá: Quyền sử dụng đất ở tại nông thôn đối với 20 lô đất tại Khu dân cư cụm Núi Tháp, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận do Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ninh Phước quản lý.

**1. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước:**

| STT        | Thửa đất cần định giá | Đường QH | Độ rộng đường | Số mặt tiền tiếp giáp | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> ) | Thành tiền     | Bước giá (đồng) | Giá phải trả (đồng) trở lên | Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá (đồng) | Tiền đặt trước (đồng) |
|------------|-----------------------|----------|---------------|-----------------------|-----------------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|-----------------------------|----------------------------------------|-----------------------|
| 1          | B137                  | Đường N7 | 6m            | 1 mặt tiền            | 367                         | 1.935.000                             | 710.145.000    | 21.300.000      | 731.445.000                 | 500.000                                | 142.029.000           |
| 2          | B138                  | Đường N7 | 6m            | 1 mặt tiền            | 362                         | 1.935.000                             | 700.470.000    | 21.010.000      | 721.480.000                 | 500.000                                | 140.094.000           |
| 3          | B139                  | Đường N7 | 6m            | 1 mặt tiền            | 347                         | 1.935.000                             | 671.445.000    | 20.140.000      | 691.585.000                 | 500.000                                | 134.289.000           |
| 4          | B140                  | Đường N7 | 6m            | 1 mặt tiền            | 349                         | 1.935.000                             | 675.315.000    | 20.250.000      | 695.565.000                 | 500.000                                | 135.063.000           |
| 5          | B141                  | Đường N7 | 6m            | 1 mặt tiền            | 353                         | 1.935.000                             | 683.055.000    | 20.490.000      | 703.545.000                 | 500.000                                | 136.611.000           |
| 6          | B142                  | Đường N7 | 6m            | 1 mặt tiền            | 335                         | 1.935.000                             | 648.225.000    | 19.440.000      | 667.665.000                 | 500.000                                | 129.645.000           |
| 7          | B143                  | Đường N7 | 6m            | 1 mặt tiền            | 343                         | 1.935.000                             | 663.705.000    | 19.900.000      | 683.605.000                 | 500.000                                | 132.741.000           |
| 8          | B144                  | Đường N7 | 6m            | 1 mặt tiền            | 340                         | 1.935.000                             | 657.900.000    | 19.730.000      | 677.630.000                 | 500.000                                | 131.580.000           |
| 9          | B145                  | Đường N8 | 6m            | 1 mặt tiền            | 352                         | 1.935.000                             | 681.120.000    | 20.430.000      | 701.550.000                 | 500.000                                | 136.224.000           |
| 10         | B147                  | Đường N8 | 6m            | 1 mặt tiền            | 348                         | 1.935.000                             | 673.380.000    | 20.200.000      | 693.580.000                 | 500.000                                | 134.676.000           |
| 11         | B154                  | Đường N9 | 8m            | 1 mặt tiền            | 337                         | 1.974.000                             | 665.238.000    | 19.950.000      | 685.188.000                 | 500.000                                | 133.047.600           |
| 12         | D172                  | Đường D4 | 30m           | 1 mặt tiền            | 257                         | 2.817.000                             | 723.969.000    | 21.710.000      | 745.679.000                 | 500.000                                | 144.793.800           |
| 13         | D176                  | Đường N6 | 6m            | 1 mặt tiền            | 298                         | 1.955.000                             | 582.590.000    | 17.470.000      | 600.060.000                 | 500.000                                | 116.518.000           |
| 14         | D177                  | Đường N6 | 6m            | 1 mặt tiền            | 296                         | 1.955.000                             | 578.680.000    | 17.360.000      | 596.040.000                 | 500.000                                | 115.736.000           |
| 15         | D178                  | Đường N6 | 6m            | 1 mặt tiền            | 294                         | 1.955.000                             | 574.770.000    | 17.240.000      | 592.010.000                 | 500.000                                | 114.954.000           |
| 16         | D179                  | Đường N6 | 6m            | 1 mặt tiền            | 293                         | 1.955.000                             | 572.815.000    | 17.180.000      | 589.995.000                 | 500.000                                | 114.563.000           |
| 17         | D180                  | Đường N6 | 6m            | 1 mặt tiền            | 298                         | 1.955.000                             | 582.590.000    | 17.470.000      | 600.060.000                 | 500.000                                | 116.518.000           |
| 18         | D181                  | Đường N6 | 6m            | 1 mặt tiền            | 314                         | 1.955.000                             | 613.870.000    | 18.410.000      | 632.280.000                 | 500.000                                | 122.774.000           |
| 19         | E196                  | Đường D4 | 27m           | 1 mặt tiền            | 401                         | 2.601.000                             | 1.043.001.000  | 31.290.000      | 1.074.291.000               | 500.000                                | 208.600.200           |
| 20         | E202                  | Đường D6 | 15m           | 1 mặt tiền            | 385                         | 2.315.000                             | 891.275.000    | 26.730.000      | 918.005.000                 | 500.000                                | 178.255.000           |
| Tổng cộng: |                       |          |               |                       | 6.669,0                     |                                       | 13.593.558.000 | 407.700.000     | 14.001.258.000              | 10.000.000                             | 2.718.711.600         |

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn theo quyết định được phê duyệt.
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

## 2. Giá phải trả, bước giá:

- a) Giá phải trả: từ giá khởi điểm + bước giá trở lên cho vòng đấu gián tiếp.
- b) Bước giá vòng đấu gián tiếp là 3% giá khởi điểm của từng lô đất (làm tròn số). Trong trường hợp trả giá bằng bỏ phiếu gián tiếp có từ 02 người trở lên cùng trả giá cao nhất thì áp dụng hình thức đấu giá trực tiếp (*Bước giá là 1% của mức giá trả cao nhất của vòng đấu gián tiếp. Từ vòng đấu giá thứ hai trở đi của đấu giá trực tiếp, Bước giá là 1% của mức giá trả cao nhất của vòng đấu giá liền kề trước đó*).

## 3. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước

**3.1. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá:** có tại mục 1 của Thông báo đấu giá nêu trên.

### \* Lưu ý:

- Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá không được trả lại theo quy định tại Quy chế.

**3.2. Tiền đặt trước:** nộp vào tài khoản số 61510000005608 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Ninh Thuận (*từ 07 giờ 30 phút ngày 28/11/2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 30/11/2023*).

### \* Lưu ý:

- Khách hàng tham gia đấu giá không được nộp tiền đặt trước thay cho khách hàng khác trong cùng một lô đất.

**4. Thời gian bán hồ sơ tham gia đấu giá:** từ ngày 08/11/2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 28/11/2023 (*trong giờ hành chính*) tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản (*địa chỉ: số 94 đường 16 tháng 4, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận*).

**5. Thời gian và địa điểm xem tài sản:** từ ngày 23/11/2023 và ngày 24/11/2023 (*trong giờ hành chính*) tại nơi có tài sản (*thôn Hậu Sanh, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận*).

## 6. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

**a) Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá:** từ ngày 08/11/2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 28/11/2023 (*trong giờ hành chính*) tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Thuận.

**b) Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:** Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được phép tham gia đấu giá quyền sử dụng đất thuộc đối tượng được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và theo Điều 38 Luật đấu giá tài sản năm 2016, cụ thể như sau:

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá (*mẫu do Trung tâm phát hành*);
- Căn cước công dân (*bản photocopy*); kèm theo bản gốc để đối chiếu.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nếu là doanh nghiệp (*bản sao có chứng thực*);
- Chứng từ nộp tiền đặt trước, biên lai thu tiền bán hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá (*photocopy*);
- Giấy ủy quyền (*nếu ủy quyền*) cho người khác thay mình tham gia đấu giá (có chứng thực của cơ quan tổ chức có thẩm quyền, nộp trước khi tổ chức cuộc đấu giá).

**7. Thời gian, địa điểm nộp phiếu trả giá tham gia đấu giá:** từ 08 giờ 00 phút ngày 08/11/2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 28/11/2023 (*trong giờ hành chính*)

tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản (địa chỉ: số 94 đường 16 tháng 4, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận).

**8. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá:**

a) Thời gian tổ chức đấu giá (công bố giá trả): vào hồi **14 giờ 00 phút ngày 01/12/2023 (chiều thứ sáu)**.

b) Địa điểm tổ chức đấu giá: tại Hội trường Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản (địa chỉ: số 94 đường 16 tháng 4, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận).

**9. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:** Đấu từng lô đất. Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp theo phương thức trả giá lên. Chi tiết xem tại Điều 10 Quy chế cuộc đấu giá số 1108/QC-TTĐVĐGTS ngày 07/11/2023.

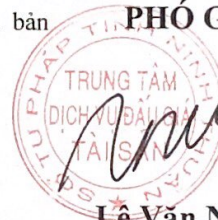
Địa chỉ liên hệ để biết thêm chi tiết: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Thuận, số 94 đường 16 tháng 4, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Điện thoại: 0259.3838038.

(kèm theo Quy chế cuộc đấu giá số 1108/QC-TTĐVĐGTS ngày 07/11/2023)

**Nơi nhận:**

- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ninh Phước (02 bản, 01 bản niêm yết tại trụ sở);
- UBND xã Phước Hữu (niêm yết);
- Công thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Công thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Thuận (thông báo);
- Người đăng ký tham gia đấu giá (để biết);
- Lưu: VT, HS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Nghiêm Thiện**